Quyển 24 (Kinh số 605 - 639)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

QUYỂN 24 713

QUYỂN 24
605. BỐN NIỆM XỨ1
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.
Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
Có bốn niệm xứ.23Những gì là bốn? Đó là quán thân trên thân, quán thọ trên thọ, quán tâm trên tâm và quán pháp trên pháp.
Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.
***
606.

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.605. 0170c28). 2 Nguyên tác: Tứ niệm XÚT (),còn gọi là tứ niệm trụ, là 4 chỗ để trụ tâm, 4 phương pháp tu tập thiên định. 3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.606. 0171a03). Tham chiếu: s. 47.24 - v. 173. 4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.607. 0171a09). Tham chiếu: s. 47.1 - v. 141.

714 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có con đường trực tiếp5 giúp cho chúng sanh đạt được thanh tịnh, vượt thoát sầu bi, chấm dứt khổ dàu, được pháp như thật,6 đó là bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là quán thân trên thân, quán thọ trên thọ, quán tâm trên tâm và quán pháp trên pháp.

5 Nguyên tác: Hữu nhất thừa dạo ().Xem chú thích 66, kinh số 535, quyển 19, tr. 591; Tạp. (T.02. 0099.535. 0139al6). 6 Đắc như thật pháp ():Chứng đắc chân lý. 7 Tựa đề đặt theo nội dung Tạp.(7.02. 0099.608. 0171al5). Tham chiếu: s. 47.33 - v. 179; s. 47.41 -V. 184. 8 Nguyên tác: Cam lộ (,amată). 9 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.

716 KINH TẠP A-HÀM

Thế nào là tu tập bốn niệm xứ? Nghĩa là sống quán niệm thân trên nội thân, tinh cần nỗ lực, chánh niệm tỉnh giác, điều phục lo buồn trong thế gian; [sống quán niệm thân trên] ngoại thân,... [sống quán niệm thân trên] nội ngoại thân, tinh cần nỗ lực, chánh niệm tỉnh giác, điều phục lo buồn trong the gian. Tương tự như vậy, [Tỳ-kheo] sống quán niệm thọ,... tâm,... pháp,... nội pháp,... ngoại pháp,... nội pháp và ngoại pháp, tinh cần nỗ lực, chánh niệm tỉnh y \ JT giác, điêu phục lo buôn trong thê gian. Đó gọi là Tỳ-kheo tu tập bốn niệm xứ. Đức Phật dạy kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. ở thời quá khứ, tương lai, pháp tu bốn niệm xứ cũng được thuyết như vậy. *** 611. NHÓM PHÁP THIỆN VÀ BẤT THIỆN12 Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước X£ve. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có nhóm các pháp thiện và nhóm các pháp bất thiện.13 Thế nào là nhóm các pháp thiện? Nói một cách chân chánh thì đó là bốn niệm xứ. Vì sao như vậy? Vì đó là một nhóm thuần nhất thanh tinh, gọi là bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Nghĩa là niệm xứ quán thân trên thân,... thọ,... tâm và niệm xứ quán pháp trên pháp. Thế nào là nhóm các pháp bất thiện? Nhóm các pháp bất thiện, nói một cách chân chánh thì đó là năm thứ ngăn che.14 Vì sao như vậy? Vì đó là một nhóm thuần nhất đầy đủ các pháp bất thiện, tức là năm thứ ngăn che. Những gì là năm thứ ngăn che? Đó là tham dục, sân hận, thụy miên, trạo hối và nghi.15 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

nTựađề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.611. 0171b24. Tham chiếu: Tạp.02. 0099.725. 0195b01; T^.T.02. 0099.767. 0200b23; Tăng.T.02. 0125.32.2. 0674all; S. 47.45 - V. 186; s. 47.5 - v. 145; s. 47.5 - v. 145;^, 5.52 - III. 65. 13 Nguyên tác: Thiện pháp tụ ,kusalarāsī. Bất thiện pháp tụ ,akusalarāsī. 14 Nguyên tác: Ngũ cái EM, pañcanīvaranānī, năm thứ ngăn che. 15 Nguyên tác: Thl due cái ,kāmacchandanīvarana , sân khuecai , thuỵ miên cái thinamiddhanīvaranā, trạo hối c/i uddhaccakukkuccanīvarana , nghi cái vicikicchāñīvaranci.

718 KINH TẠPA-HÀM

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Cũng như nói về Ba bất thiện căn, các kinh nói về Ba ác hạnh là thân ác hạnh, miệng ác hạnh và ỷ ác hạnh; Ba tưởng là dục tưởng, sân tưởng và hại tưởng; Ba giác là dục giác, sân giác và hại giác; Ba cõi là cõi dục, cõi sân và cõi hại đều nói như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. ***

614. BẬC ĐẠI TRƯỢNG PHU1920 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo kia đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói về đại trượng phu,2vậy thế nào là đại trượng phu? Thế nào là chẳng phải đại trượng phu? Phật bảo Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Tỳ-kheo khéo hỏi Như Lai về nghĩa đại trượng phu. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho thầy. Nếu Tỳ-kheo sống quán niệm thân trên thân, sau khi sống quán niệm thân trên thân rồi mà tâm không lìa dục, không được giải thoát, không sạch hết các lậu hoặc thì Ta nói người này chẳng phải là đại trượng phu. Vì sao như vậy? Vì tâm không giải thoát. Nếu Tỳ-kheo sống quán niệm thọ trên thọ, tâm trên tâm và pháp trên pháp, sau khi sống quán niệm thọ trên thọ, tâm trên tâm và pháp trên pháp rồi mà tâm không lìa dục, không được giải thoát, không sạch hết các lậu hoặc thì Ta nói người kia chẳng phải là đại trượng phu. Vì sao như vậy? Vì tâm không giải thoát. Nêu Tỳ-kheo sông quán niệm thân trên thân mà tâm được lìa dục, tâm được giải thoát, sạch hết các lậu hoặc thì Ta nói người kia là đại trượng phu. Vì sao như vậy? Vì tâm đã được giải thoát. r r # Nêu sông quán niệm thọ trên thọ, tâm trên tâm và pháp trên pháp, sau khi sống quán niệm thọ trên thọ, tâm trên tâm và pháp trên pháp rồi mà tâm được lìa dục, tâm được giải

thoát, sạch hết các lậu hoặc thì Ta nói người kia là đại trượng phu. Vì sao như vậy? Vì tâm đã được giải thoát. 19 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.614. 0172a08). Tham chiếu: s. 47.11 - v. 158. 20 Đại trượng phu (mahāpuriso).

QUYỂN 24 719

Này Tỳ-kheo! Đó gọi là đại trượng phu và chẳng phải đại trượng phu. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ và tùy hỷ, kính lễ rồi lui ra.
***

615. CHƯ NI VÀ BỐN NIỆM xứ21 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, Tôn giả A-nan đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Dọc đường Tôn giả suy nghĩ: "Hôm nay, trước tiên ta đến chùa Tỳ- kheoni." Tôn giả liền đi đến chùa Tỳ-kheo-ni. Các Tỳ-kheo-ni từ xa thấy Tôn giả A-nan đi đến thì vội vàng trải tòa thỉnh ngồi. Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni đảnh lễ sát chân Tôn giả A-nan rồi ngồi sang một bên, thưa rang: Bạch Tôn giả! Những Tỳ-kheo-ni chúng con đang tu tập bốn niệm xứ, buộc tâm an trú, tự biết trước, sau, lên, xuống.22 Khi ấy, Tôn giả A-nan bảo các Tỳ-kheo-ni: Lành thay! Lành thay! Thưa các cô! Hãy tu tập như những gì mà các cô đã nói. Những ai tu tập bốn niệm xứ, khéo buộc tâm an trụ thì phải biết trước, sau, lên, xuống như vậy. Thế rồi Tôn giả A-nan thuyết nhiều pháp thoại cho các Tỳ-kheo-ni. Sau khi thuyết pháp xong, Tôn giả đứng dậy rời đi. Bấy giờ, sau khi vào thành Xá-vệ khất thực trở về, Tôn giả A-nan cất y bát, rửa chân rồi đi đến chỗ Thế Tôn, lạy sát chân Phật rồi ngồi sang một bên và đem những lời nói của các Tỳ-kheo-ni thuật lại đầy đủ với Thế Tôn. Phật bảo Tôn giả A-nan: -Lành thay! Lành thay! Nên như thế mà tu tập bốn niệm xứ, khéo buộc tâm an trú, biết rõ trước, sau, lên, xuống. Vì sao như thế? Vì đối với tâm tìm cầu bên ngoài, tâm tán loạn, tâm không giải thoát23 thì đều phải biết rõ như thật rồi sau đó chế ngự, khiến tâm tìm lại chính mình.24

21 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.615. 0172a06). Tham chiếu: s. 47.10 - v. 154. 22 Nguyên tác: Tri tiền hâu thăng giáng ().s. 47.10 - v. 154: UIãram pubbenāparam visesarn sañjānanti (Rõ biêt quảng đại, trươc sau thù thang), HT. Thích Minh Châu dịch. 23 Nguyên tác: Tâm ư ngoại cầu ()uTán loạn tâm bất giải thoát"(Tham chiếu: S. 47.10 - V. 154: Bahiddhā vā cittāni vỉkkhipati (hoặc tâm phân tán hướng ngoại), HT. Thích Minh Châu dịch. 24 Bản Hán có cấu trúc tối nghĩa. Đoạn kinh này nương vào s. 47.10 - v. 154 để hoàn thiện.

720 KINH TẠPA-HÀM _____

Nếu Tỳ-kheo sống quán niệm thân trên thân, sau khi sống quán niệm thân trên thân rồi mà thân mê ngủ, tâm pháp biếng nhác, Tỳ-kheo ấy nên khởi lòng tin trong sạch, giữ lấy tướng tịnh tín.2526 Sau khi khởi lòng tin trong sạch và nghĩ nhớ tướng tịnh tín rồi thì tâm của vị Tỳ-kheo ấy được hân hoan, do hân hoan nên sanh hỷ lạc. Do tâm vị ấy có hỷ lạc nên thân khinh an,26 do thân khinh an nên cảm nhận được sự an lạc nơi thân. Khi cảm nhận được sự an lạc nơi thân rồi thì tâm vị ấy có định. Với tâm có định, Thánh đệ tử nên học như vầy: "Đối với ý nghĩa này, nếu tâm của ta còn phân tán bên ngoài thì

phải nhiếp phục, khiến cho dừng nghỉ, không khởi giác tưởng và quán tưởng, không giác, không quán, sống an tru lạc với xả và niệm. Khi đã sống an tru lạc rồi thì biết rõ như that." Sông quán niệm vê thọ, vê tâm và vê pháp cũng nói như thê. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

616. ĐẦU BẾP GIỎI27 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Hãy giữ lây tướng tự tâm,28 chớ đê phân tán ra bên ngoài. Vì sao như vậy? Như Tỳ-kheo mê mờ thiếu hiểu biết, không khéo léo, không giữ lấy tướng của tâm mình mà nắm bắt tướng bên ngoài, Tỳ-kheo này sau đó sẽ thoái giảm, tự sanh chướng ngại. Ví như người đầu bếp ngu si thiếu hiểu biết, không khéo léo điều hòa các gia vị chua, chát, mặn, nhạt29 để vừa ý chủ; không khéo léo nắm bắt được sở thích của chủ để kết hợp các gia vị chua, chát, mặn, nhạt. Đầu bếp đã không khéo thân cận hầu hạ chủ, không dò xét được sở thích của chủ, không lắng nghe ước muốn của chủ, không khéo nắm bắt tâm ý của chủ mà tự ý điều hòa các gia vi để phục vụ chủ. Do không thích hợp với ý chủ nên chủ không hài lòng; vì không hài lòng nên chẳng ban thưởng, cũng chẳng thương

25 Nguyên tác: Tướng tịnh ().Tham chiếu: s. 47.10 - v. 154: Tenānanda, bhikkhunā kismiñcideva pasādanīye nimitte cittam panidahitabbam. (Này Ānanda, Tỷ-kheo can phải hướng tâm đến một tướng tịnh tín (pasādanīye nimittehi), HT. Thích Minh Châu dịch. J 26 Nguyên tác: Thân ỷ tức (kāyapassaddhi, passaddhakāyo), chỉ cho thân khinh an. 27 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.O2. 0099.616. 0172b23). Tham chiếu: s. 47.8 - v. 149. 28 Nguyên tác: Đương thủ tự tâm tướng ().s. 47.8 - v. 149: Sakassa cittassa mmittam ugganhātī (Hãy nên học tập tướng tâm cua mình). 29 Nguyên tác: Toan, hàm, tạc ().s. 47.8 - v. 149: Ambilaggehipi, tittakaggehipi, katuka^gehipi, madhuraggehipi, khārikehipi, akhārikehipi, lonikehipi, alonikehipi (chua, đắng, cay, ngọt, chát kiềm, không phải chát kiêm (khārikehipi, akhārikehipī), chát mặn, không phải chất mặn), HT. Thích Minh Châu dịch.

QUYỂN 24 $ 721

mến. Tỳ-kheo mê mờ thiếu hiểu biết cũng giống như vậy, chẳng khéo léo sống quán niệm thân trên thân, không thể đoạn trừ tất cả thượng phần phiền não,30 chẳng the nhiếp giữ tâm mình, lại cũng không được nội tâm tịch tĩnh, chẳng được chánh niệm tỉnh giác thắng diệu, lại cũng chẳng được bốn thứ tâm pháp tăng thượng, không trụ an lạc với hiện pháp, chưa được Niết-bàn an ổn. Đây gọi là Tỳ-kheo mê mờ thiếu hiểu biết, chẳng khéo léo, không thể khéo nhiếp giữ tướng nội tâm mà nắm bắt tướng bên ngoài, tự sanh chướng ngại. Nếu có Tỳ-kheo thông tuệ biện tài, phương tiện khéo léo, nhiếp giữ nội tâm, rồi sau mới tiếp thu tướng bên ngoài, vị ấy về sau trọn không thoái thất hoặc tự sanh chướng ngại. Ví như người đầu bếp khôn ngoan, hiểu biết, phương tiện khéo léo, tìm cách điều hòa các gia vị chua, chát, mặn, nhạt để phục vụ chủ. Khéo nắm bắt được khẩu vi, sở thích của chủ để điều hòa các gia vị, đáp ứng được mong muốn của chủ, làm theo đúng hương vi chủ ưa thích; dâng lên chủ dùng, người chủ đã hài lòng rồi thì chắc chắn sẽ được khen thưởng và được yêu mên gáp bội. Như thê là người đâu bép thông minh, khéo hiêu được tâm ý của chủ. Tỳ-kheo cũng như thế, sống quán

niệm thân trên thân, đoạn trừ tất cả thượng phần phiền não, khéo thu nhiếp tâm, nội tâm dừng lặng, chánh niệm tỉnh giác, được bốn thứ tâm pháp tăng thượng, trụ an lạc trong pháp hiện tại, đạt được điều chưa đạt là Niết-bàn an ổn. Đây gọi là Tỳ-kheo thông tuệ biện tài, phương tiện thiện xảo, nhiếp giữ tướng nội tâm, nhiếp giữ tướng bên ngoài, trọn không thoái thất, không bị chướng ngại. Sống quán niệm về thọ, về tâm và về pháp cũng nói như thế. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

617. CẢNH GIỚI Tự DO31 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Thuở xưa, có một con chim tên là la-bà32 bị chim ưng bắt lấy bay lên hư không. Giữa hư không, chim la-bà kêu: “Ta không cảnh giác nên mới gặp nạn này. Ta lìa bỏ chỗ ở của cha mẹ mà đi chơi chỗ khác nên mới bị nạn này. Sao nay ta bị kẻ khác làm khốn kho, không được tự do."

30 Nguyên tác: Thượng phiền não ().Theo A. 10.13 - v. 17 thì đây có thể là năm thượng phần kiết sử (pañcuddhambhagiyāni samyojanāni): Rūparāgo, arūparāgo, māno, uddhaccam, avijjā (sắc ái, vô sắc ai, mạn, trạo cử, vo minh), HT. Thích Minh Chau dịch. 31 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.617. 0172c24). Tham chiếu: s. 47.6 - v. 146. 32 La-bà (lãpà) chỉ cho chim cút.

Chim ưng bảo la-bà: "Nguôi có cảnh giới riêng ở đâu mà được tự do?” La-bà đáp: "Trong rãnh cày nơi đồng ruộng là cảnh giới riêng của tôi, đủ để tránh các tai nạn, là nơi ở của cha mẹ, là nhà tôi?9 Chim ưng nói với la-bà bằng giọng kiêu mạn: "Được, ta thả cho ngươi trở về nơi rãnh cày trong đồng ruộng, xem ngươi có thể thoát được tay ta khong?" Thế rồi, chim la-bà thoát khỏi móng vuốt của chim ưng, trở về nơi rãnh cày và núp dưới một khối đất to, rồi nằm yên nơi ấy. Sau đó, chim la-bà đứng trên khối đất to, khiêu chiến đánh nhau với chim ưng. Chim ưng liên nôi giận măng: "Ngươi là loài chim nhỏ mà dám đánh nhau với ta sao?" Chim ưng quá đỗi tức giận lao thẳng tới, lúc này la-bà lập tức trốn xuốnệ dưới khối đất to. Chim ưng trên đà lao mạnh, nên ngực va vào khối đất cứng, liên tan thân mất mạng. Khi áy, chim la-bà núp sâu dưới khối đất, ngẩng lên nói kệ: Chim ưng bay mạnh đến, La-bà núp chô mình, Vì ưng quá sân hận, Ta đầy đủ sáng suốt,

618. BÓN NIỆM XỨVÀ BỐN QUẢ33

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Nếu tu tập thuần thục bốn niệm xứ sẽ đạt được bốn quả, bốn phước lợi.

Những gì là bôn quả? Đó là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quảA-na-hàm và quả A-la-hán.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

619. GIÚP NGƯỜI LÀ GIÚP CHÍNH MÌNH34 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hành trong nhân gian ở nước Câu-tát-la rồi đi đến ngụ trong rừng Thân-thứ, phía Bắc làng Tư-đà-già. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Thuở xưa, có một nghệ sư leo phướn,35 dựng cây phướn trên vai và bảo học trò: "Các con hãy leo lên, leo xuống cây phướn. Các con hãy bảo vệ cho ta và ta cũng bảo vệ cho các con, chúng ta cùng bảo vệ nhau, cùng đi đây đó làm trò mua vui cho mọi người, rồi sẽ kiếm được nhiều tiền." Lúc ấy, người học trò thưa với thầy mình: "Bâu bằng nói như thế này: 'Chỉ cần mỗi người tự bảo vệ mình, đi đay đó làm trò mua vui, sẽ kiếm được nhiều tiền, thân được thư thả, lên xuống an ổn,955 Người thây đáp: "Đúng như lời con nói, mỗi người phải biết tự bảo vệ minh." Tuy nhiên nghĩa lý này cũng như lời ta đã nói. Trong khi tự bảo vệ mình cũng chính là lúc bảo vệ người khác; trong khi bảo vệ người khác cũng chính là lúc bảo vệ cho mình. Khi tâm đã được thực hành,36 tu tập tùy thuận bảo vệ và tác chứng thì đó gọi là tự mình bảo vệ và bảo vệ cho người. Thế nào gọi là bảo vệ cho người khác cũng là bảo vệ chính mình? Nghĩa là không làm cho người khác sợ hãi, không chống trái người khác, không hại người khác, có từ tâm thương xót người, đó gọi là bảo vệ người khác là bảo vệ chính mình.

33 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.618. 0173a29). 34 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.619. 0173b05). Tham chiếu: s. 47.19 - v. 168. 35 Duyên tràng kỹ sư (candālavarnsika): Người nhào lộn trên cột phướn. 36 Nguyên tác: Thân cận ()tương đương Pãli là sevanā, vừa có nghĩa là sự giao du, thân cận vừa mang nghĩa là sự thực hành.

Thế nên, các Tỳ-kheo cần phải học như vầy: Tự bảo vệ mình chính là tu tập bốn niệm xứ, bảo vệ cho người khác cũng chính là tu tập bốn niệm xứ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

620. KHỈ VƯỢN DÍNH KEO37 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật trú tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà thuộc thành Vương Xá. Bây giờ? Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Trong ngọn Tuyết Sơn38là nơi hiểm trở và giá rét, ngay cả khỉ vượn còn không sống được huống gì con người. Hoặc có ngọn núi chỉ có khỉ vượn sinh sống chứ không có người. Hoặc có ngọn núi có cả loài người và cầm thú ở. Những nơi khỉ vượn thường xuyên đi lại, bị các thợ săn lấy keo bôi phết lên cỏ, con nào khôn ngoan thì biêt tránh né mà đi, con nào ngu si không biêt tránh xa, đưa tay chạm nhẹ thì ngay lập tức tay bi dính keo, lại lấy tay này gỡ cho tay kia mong sớm thoát thân thì cả hai tay đều bị dính chặt, dùng chân để gỡ thì keo dính cả hai chân, dùng miệng can cỏ thì keo dính chặt miệng. Vì cả năm chỗ đêu bị keo dính, nên con khỉ kia năm co trên đát, thợ săn liên đên lây gậy xỏ qua và vác đi. Tỳ-kheo nên biết, bọn khỉ vượn ngu si, tự mình rời bỏ chỗ ở của mình và chỗ cha mẹ để đến nơi khác, cho nên gánh chịu khổ não như vậy. Cũng thế, Tỳ- kheo! Phàm phu mê muội, nương nơi thôn làng, sáng sớm đắp y, ôm bát vào làng khất thực, nhimg lại không khéo bảo hộ tự thân, gìn giữ các căn, nên khi mắt thấy sắc liền sanh

nhiễm trước; tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vi, thân xúc chạm đều sanh nhiễm trước. Tỳ-kheo mê muội, khi các căn bên trong và cảnh bên ngoài đã bị năm sự trói buộc sẽ thuận theo ý muốn của ma. Thế nên, các Tỳ-kheo phải học tập như vầy: "Hãy tự ở yên trong chỗ của mình, trong chỗ của cha mẹ mình, chớ đi đến chỗ khác và cảnh giới khác." Này các Tỳ-kheo! Thế nào là chỗ tự mình đi lại và chỗ của cha mẹ mình? ĐÓ là bôn niệm xứ: Sông quán niệm thân trên thân,... thọ,... tâm và sông quán niệm pháp trên pháp. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

37 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.620. 0173b20). Tham chiếu: s. 47.7 - v. 148. 38 Tuyết Sơn (Himavant).

QUYỂN 24 < 725

621. TỲ-KHEO NIÊN THIỂU39 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả A-nan cùng với chúng Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Tôn giả A-nan bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Phải dạy dỗ như thế nào và thuyết pháp gì cho những Tỳ-kheo trẻ tuổi này? Phật bảo Tôn giả A-nan: Đối với những Tỳ-kheo trẻ tuổi này, thầy nên đem bốn niệm xứ dạy họ tu tập. Bốn niệm xứ là những gì? Nghĩa là sống quán niệm thân trên thân, nỗ lực siêng năng, tu tập không buông lung, chánh niệm tỉnh giác, giữ tâm tịch tĩnh... (cho đến) biết rõ thân; đối với thọ,... tâm và sống quán niệm pháp trên pháp, nỗ lực siêng năng, tu tập không buông lung, chánh niệm tỉnh giác, giữ tâm tịch tĩnh... (cho đến) biết rõ pháp. Vì sao như vậy? Vì nếu Tỳ-kheo còn ở giai vị Hữu học, khi chưa được thăng tiến nhưng có chí nguyện mong cầu Niết-bàn an ổn, nên sống quán niệm thân trên thân, nỗ lực siêng năng, tu tập không buông lung, chánh niệm tỉnh giác, nội tâm tịch tĩnh; sống quán niệm thọ,... tâm và sống quán niệm pháp trên pháp, nỗ lực siêng năng, tu tập không buông lung, chánh niệm tỉnh giác, nội tâm tịch tĩnh... (cho đến) xa lìa các pháp. Nếu bậc A-la-hán các lậu đã hết sạch, việc cần làm đã xong, đã đặt gánh nặng xuống, dứt hẳn các hữu kiết sử,40 đạt được chánh trí,41 được giải thoát hoàn toàn/2 ngay lúc nay, vi áy cũng tu tạp va song quan niệm than trên than, no lực siêng năng, tu tập không buông lung, chánh niệm tỉnh giác, nội tâm tịch tĩnh. Sống quán niệm thọ,... tâm và pháp trên pháp... (cho đến) xa lìa các pháp. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. ***

622. PHƯỚC CÚNG DƯỜNG43 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật từ nước Bạt-kỳ đi giáo hóa trong nhân gian rồi đến nghỉ trong vườn Am-la thuộc nước Tỳ-xá-ly. 39 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.621. 0173cl2). Tham chiếu: s. 47.4 - v. 144. 40 Hữu kiết (bhavasarnyojana): Phiền não dẫn đến tái sanh. 41 Nguyên tác: Chánh trí (sammāñāna), trí hiểu biết chân chánh, là tuệ giác của bậc A-la-hán. 42 Nguyên tác: Tâm thiện giải thoát (,suvimuttacitto). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.(7.02. 0099.200. 0051c09). 43 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.622. 0174a02). Tham chiếu: s. 47.2 - v. 142.

726 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, nữ cư sīAm-la44 nghe tin đức Thế Tôn từ nước Bạt-kỳ đi giáo hóa trong nhân gian và đến nghỉ trong vườn Am-la, liền tự mình sửa soạn roi đánh xe ra khỏi thành Tỳ-xá-ly5 đi đến chỗ Phật để cung kính Cling dường. Khi vừa đến

44 Am-la ,Amba: Cây xoài, ở đây chỉ cho vườn xoài của bà Am-bà-bà-lợi ,Ambapāli đã dâng cúng cho đức Phật và Tăng đoàn để làm tinh xá; gọi nữ cư sĩ Vườn Xoài ,Amba nhằm thể hiện sự kính trọng đối với vị nữ cư sĩ này. 45 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ .Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tĩ. 105; Tạp.02. 009992. 0023c18.

Sáng sớm hôm sau, nữ cư sĩ cho người đến bạch Phật: "Đã đến gi&!" Bấy giờ, Thế Tôn và đại chúng cùng đi đến nhà Am-la và ngồi vào chỗ đã sắp đặt. Thế rồi nữ cư sĩ Am-la tự tay dâng lên các món ăn thức uống. Sau khi chúng Tăng thọ trai, rửa tay và rửa bát xong, nữ cư sĩ Am-la lấy một chiếc ghế nhỏ rồi ngồi trước Phật để nghe Ngài thuyết pháp. Bấy giờ, Thế Tôn vì nữ cư sĩ Am-la mà nói bài kệ tùy hỷ: Bố thí, người quý mến, Được nhiều người đi theo, Tiếng thơm ngày càng cao, Gần xa đều biết đến. Hòa nhã với mọi người, Lìa tham, không sợ hãi, Bố thí bằng trí tuệ5 Dứt sạch mọi xan tham. Sarủi cõi trời Đao-lợi, Lâu dài được an vui, Suốt đời thường tu đức, Được dạo vườn Nan-dà, Muôn nhạc trời hoan ca, Thỏa lòng hưởng năm dục. Người sông ở nhân gian, Từng nghe Phật thuyết pháp, Được làm đệ tử Phật, Sẽ hóa sanh về đó. Bấy giờ, Thế Tôn vì nữ cư sĩ mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ? khiên cho nữ cư sĩ hoan hỷ5 roi Ngài đứng dậy ra vê. *** 623. GIỮ GÌN BÁT DÀU46 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ trong vườn Lộc Dã? trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. _ _ Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Những sắc đẹp ở thế gian và người có sắc đẹp ở thế gian phải chăng có thể khiến cho nhiều người tụ tập lại để nhìn ngắm? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Phật bảo các Tỳ-kheo: Nếu sắc đẹp ở thế gian và người có sắc đẹp ở thế gian lại còn biết đàn ca, múa hát thì phải chăng sẽ càng làm cho nhiều người tụ tập lại để xem? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Phật bảo các Tỳ-kheo: -Giả sử những sắc đẹp ở thế gian và người có sắc đẹp ở thế gian quy tụ về một chỗ để cùng hợp xướng đàn ca, múa hát mua vui, lại có rất nhiều người tụ

46 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.623. 0l74bl5). Tham chiếu: s. 47.20 - v. 169.

tập một chỗ để cùng xem nghe. Bấy giờ, giả sử có một người không ngu, không si, ưa vui, chán khổ, tham sống, sợ chết, lại có người khác đến nói với người này rằng: "Anh hãy bưng bát đầy dầu này đi ngang qua giữa những người có sắc đẹp thế gian và đám đông kia. Tôi sẽ sai một kẻ giết người cầm đao đi theo sau anh, nếu anh làm rơi một giọt dầu sẽ bị kẻ đó lấy mang?9 Thế nào, này các Tỳ-kheo! Người btmg bát dầu ấy còn có tâm trạng ngắm nhìn mỹ nữ và đám đông kia mà không nghĩ đến bát dầu, không nghĩ đến kẻ giết người không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, không có điều ấy! Vì sao như vậy? Thưa đức Thế Tôn! Vì kẻ đó tự biêt ngay sau lưng mình có người

câm đao chờ săn, nên luôn nghĩ răng: “Chí cần làm rơi một giọt dầu thì đao phủ sẽ chém đầu ta." Vậy nên người này dốc hết tâm tư chú ý bát dầu, bước đi từ tốn giữa các sắc đẹp thế gian và đám đông kia mà chẳng dám quay nhìn liếc ngó. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Nếu có Sa-môn và Bà-la-môn nào giữ thân ngay thẳng, thận trọng, tâm niệm chuyên nhất, không để ý đến âm thanh, sắc tướng, khéo thu nhiếp tất cả tâm pháp, sống quán niệm vào thân thì đó là đệ tử của Ta, vâng lời Ta dạy. Thế nào là Tỳ-kheo giữ thân ngay thẳng, thận trọng, tâm niệm chuyên nhất, không đê ý đên âm thanh, sac tướng, khéo thu nhiêp tát cả tâm pháp, sông quán niệm trên thân? Nghĩa là Tỳ-kheo sống quán niệm thân trên thân, siêng năng nỗ lực, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu ở thế gian; sống quán niệm trên thọ?... tâm và pháp trên pháp cũng lại như vậy. Đây gọi là Tỳ-kheo giữ thân ngay thang, thận trọng, tâm niệm chuyên nhất, chẳng để ý âm thanh, sắc tướng, khéo thu nhiêp tát cả tâm pháp, an trú vào bôn niệm xứ. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Chuyên tâm chánh niệm, Giữ gìn bát dầu, Tự tâm theo giữ, Chưa từng rời bỏ. Thật khó vượt qua, Thắng diệu vi tế, Những điều Phật dạy, Như lưỡi gươm bén. Cần phải một lòng, Chuyên tinh gìn giữ, Chang như phàm phu, Buông lung mọi thứ, Phải khéo thể nhập, Pháp chẳng buông lung. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

QUYỂN 24 729

624. TU THEO THỨ LỚP47 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả uất-đê-ca48 đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và bạch rằng: -Lành thay, bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài nói pháp cho con. Sau khi nghe pháp, con sẽ một mình ở nơi yên vắng, chuyên tinh tư duy, tu tập không buông lung, lại thường tư duy đến mục đích mà người thiện nam cạo bỏ râu tóc, với lòng tin chân chánh, từ bỏ gia đình, xuất gia học đạo... (nói đầy đủ như trên, cho đen) không còn thọ thân sau. Phật bảo Tôn giả uất-đê-ca: Đúng thế, đúng the! Như lời thầy nói, những ai không vâng theo lời chỉ dạy của Như Lai thì đạo nghiệp của người ấy cũng không thành tựu. Tuy là người ấy theo sau Như Lai, nhung chẳng được lợi ích, lại còn sanh chướng ngại. Tôn giả uất-đê-ca bạch Phật: -Như những gì Thế Tôn dạy, con có thể làm vui lòng Thế Ton, đạo nghiệp của con chắc sẽ thành tựu và không gặp chướng ngại. Cúi xin Thế Tôn nói pháp cho con, con sẽ một mình ở nơi yên vang, chuyên tinh tư duy, tu tập không buông lung... (nói đây đủ như trên, cho đên) không còn thọ thân sau. Tôn giả Uất-đê-ca thưa thỉnh lần thứ hai rồi lần thứ ba cũng như vậy. Bây giơ, Thê Tôn bảo Tôn gia Uat-de-ca: Trước tiên, thầy nên làm thanh tinh các nghiệp căn bản của mình, sau đó tu tập Phạm hạnh.49 Tôn giả uất-đê-ca bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Nay con làm sao để thanh tịnh các nghiệp căn bản của mình rồi tu tập Phạm hạnh? Phật dạy Tôn giả uất-đê-ca: Trước tiên, thầy nên giữ giới trong sạch, nhận thức chánh trực, ba nghiệp thành tựu, sau đó tu tập bốn niệm xứ. Bốn niệm xứ là gì? Đó là sống quán niệm thân trên nội thân, siêng năng nỗ lực, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu ở thế gian. Cũng vậy, sống quán niệm thân trên ngoại thân, thân trên nội thân

47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.624. 0174c21). Tham chiếu: s. 47.16 - v. 166. 48 Uất-đê-ca (Uttiya). 49 Nguyên tác: Nhữ đương tiên tịnh kỳ sơ nghiệp, nhiên hậu tu tập Phạm hạnh ( ).S. 47.16 - V. 166 có đôi chút khác biệt:
Tasmātiha tvam, uttiya, ãdimeva vỉsodhehi kusalesu dhammesu (Như vậy, này Ưttiya, hãy làm cho thanh tịnh các pháp căn bản trong các thiện pháp), HT. Thích Minh Châu dịch. . -

và ngoại thân; sống quán niệm thọ, tâm và pháp trên pháp... (cũng nói đầy đủ như vây). Khi ấy, Tôn giả uất-đê-ca nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy đi ra. Sau khi nghe Phật chỉ dạy, Tôn giả uất-đê-ca một mình ở nơi yên vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung, tự mình tư duy về mục đích mà người thiện nam cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, với lòng tin chân chánh, từ bỏ gia đình, xuất gia học đạo... (cho đến) không còn thọ thân sau. Giống như những điều Tôn giả uất-đê-ca đã hỏi Phật, cũng vây, các Tỳ- kheo khác hỏi cũng nói như trên. ***

625. VƯỢT KHỎI Ác MA50 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo tên là Bà-hê-ca51 đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Tôn! Lành thay! Cúi xin Thế Tôn nói pháp cho con... nói đầy đủ như kinh uất-đê-ca (kinh 624) ở trên, chỉ có khác là thêm vào đoạn: —Cũng vậy, này Tỳ-kheo Bà-hê-ca, trước tiên, hãy làm cho nghiệp thanh tịnh52 rồi sống quán niệm thân trên thân, sẽ vượt qua các ma chướng; sống quán niệm thọ, tâm và pháp trên pháp, sẽ vượt qua các ma chướng. Tỳ-kheo Bà-hê-ca nghe Phật thuyết pháp chỉ dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ lui ra. Rồi Bà-hê-ca một mình ở nơi yên vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung... (cho đến) không còn thọ thân sau. ***

626. VƯỢT QUA SANH TỬ53 Bài kinh thứ hai này54 cũng nói như kinh trên, chỉ khác là: "Như vậy, Tỳkheo sẽ vượt qua sanh tử.” ***

50 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.625. 0175al7). Tham chiếu: s. 47.15 . v. 165. 51 Bà-hê-ca (Bāhiya). 52 Nguyên tác: Sơ nghiệp thanh tịnh ().Rút gọn của cú ngữ như kinh số 624; Tạp.(7.02. 0099.624. 0175a05) đã nêu: Nhữ đương tiên tịnh kỳ sơ nghiệp, nhiên hậu tu tập Phạm hạnh (,? 53 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.626. 0175a26). 54 Có hai kinh nói về Tôn giả Bà-hê-ca, tức là Tạp.(T.02. 0099.625. 0175al7) và Tạp.(T.02. 0099.626. 0175a26).

627. SẠCH HẾT CÁC LẬU55 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật-đà56 đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: -Kính bạch Thế Ton! Nấu có Tỳ-kheo còn ở giai vị Hữu học,57 chưa được thăng tiến Niết-bàn an ổn nhưng biết nỗ lực tìm cầu thì vị Thánh đệ tử này phải tu tập và tu tập thuần thục như thê nào đê có thê dứt sạch các lậu,... {cho đên tự biết không còn thọ thân sau? Phật bảo Tôn giả A-na-luật: -Nêu vị Thánh đệ tử còn ở giai vị Hữu học, chưa được thăng tiên Niêt-bàn an

ôn mà muôn nô lực tìm câu thì bây giờ vi ây phải nên sông quán niệm thân trên nội thân, siêng năng nỗ lực, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu ở thế gian. Cũng vậy, song quán niệm thọ, tâm và pháp trên pháp, siêng năng nỗ lực, chánh niệm tỉnh giác, điêu phục tham ưu ở thê gian. Như vậy, vị Thánh đệ tử tu tập thuần thục roi, sẽ được dứt sạch các lậu,... cho đên tự biêt không còn thọ thân sau. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. ***

628. ĐÀM ĐẠO5859

.

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật trú tại tinh xá Kê Lâm,59 ấp Ba-liên-phất.60 Các Tôn giả Ưu-đà-di và Tôn giả A-nan-đà6162 cũng ở tại đây.

Bấy giờ, Tôn giả ưu-đa-di đến chỗ Tôn giả A-nan, ân cần hỏi thăm nhau xong, Tôn giả ưu-đà-di ngồi sang một bên và

55 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.627. 0175a28. Tham chiếu: s. 47.26 - v. 174. 56 A-na-luật-đà ,Anuruddha. 57 Nguyên tác: Học địa Sekhabhũmí, chỉ cho các quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm. 58 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.02. 0099.628. 0175Ồ12. Tham chiếu: s. 47.21 v. 171. 59 Kê Lâm tinh xá ,Kukkutārāma. 60 Ba-liên-phất ấp Pātaliputta. Xem chú thích 5, kinh số 604, quyển 23, tr. 682; Tạp. 7.02. 0099.604.0161bl3. 61 A-nan-đà Ānanda, gọi tắt là A-nan. 62 Nguyên tác: Trạch ,nghĩa là hư hoại, tiêu tan .Tham chiếu: Tạp.7.02.0099.931.0238al3: Bất hoại giới 5.

khéo gìn giữ, được bậc trí khen ngợi, chẳng bị ghét bỏ. Vì sao đức Như Lai, bậc ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, bằng những gì đã thấy mà thuyết Thánh giới cho các Tỳ-kheo khiến cho giới không bị đoạn dứt, không khuyết mẻ,... (cho đến) được bậc trí khen ngợi, chẳng bị ghét bỏ? Tôn giả A-nan bảo Tôn giả Ưu-đà-di: Là nhờ tu tập bốn niệm xứ. Những gì là bốn niệm xứ? Đó là sống quán niệm thân trên thân,... thọ,... tâm và sống quán niệm pháp trên pháp. Sau khi hai vị Tôn giả cùng đàm luận nghĩa lý xong, môi người tự trở vê chỗ ở của mình. ***

629. KHÔNG CÒN THOÁI CHUYÊN63 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật tru tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Tôn giả A-nan và Tôn giả Bạt-đà-la64 cũng ở tại đây. Khi ấy, Tôn giả Bạt-đà-la hỏi Tôn giả A-nan: Có pháp nào mà tu tập và tu tập thuần thục sẽ đạt đến không thoái chuyển chăng? Tôn giả A-nan đáp: Có pháp này mà khi tu tập và tu tập thuần thục có thê khiên người tu hành đạt đến không thoái chuyển. Đó là pháp tu bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Là sống quán niệm thân trên thân,... thọ,... tâm và sống quán niệm pháp trên pháp. Bấy giờ, hai vi Tôn giả cùng đàm luận nghĩa lý xong, mỗi người trở về chỗ ở của mình. ***

630. THANH TỊNH VÀ SÁNG CHÓI65 A x

Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật trú tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Khi ấy, Tôn giả A-nan và Tôn giả Bạt-đà-la cũng ở tại đây. Một hôm, Tôn giả Bạt-đà-la hỏi Tôn

giả A-nan: -Có pháp nào mà tu tập và tu tập thuân thục thì có thê khiên cho chúng sanh chưa thanh tịnh sẽ được thanh tịnh và ngày càng sáng rỡ chăng? Tôn giả A-nan đáp: Có pháp này mà khi tu tập và tu tập thuần thục rồi, có thể khiến cho chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh và ngày càng sáng rỡ. Đó là pháp tu bốn

63 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.629. 0175b24). Tham chiếu: s. 47.23 - v. 173. 64 Bạt-đà-la (Bhaddaji). 65 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.630. 0175c03).

niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân,... thọ?... tâm và sống quán niệm pháp trên pháp. Bấy giờ, hai Tôn giả cùng đàm luận nghĩa lý xong, mỗi người trở về chỗ ở của mình. ***

631. PHÁP MÔN VƯỢT BỜ66 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Khi ấy, Tôn giảA-nan và Tôn giả Bạt-đà-la cũng ở tại đó. Một hôm, Tôn giả Bạt-đà-la hỏi Ton giả A-nan: -Có pháp nào mà tu tập và tu tập thuần thục thì có thể khiến cho chúng sanh chưa qua bờ bên kia sẽ được qua bờ bên kia chăng? Tôn giả A-nan đáp: Có pháp tu tập và tu tập thuần thục thì có thể khiến cho chúng sanh chưa qua bờ bên kia sẽ được qua bờ bên kia, đó là bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là sông quán niệm thân trên thân,... thọ,... tâm và sông quán niệm pháp trên pháp. Bấy giờ, hai vị Tôn giả67 đàm đạo xong thì mỗi người trở về chỗ của mình. ***

632. CHỨNG QUẢ A-LA-HÁN68 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Khi ấy, Tôn giả A-nan và Tôn giả Bạt-đà-la cũng ở tại đó. Bấy giờ, Tôn giả Bạt-đà-la hỏi Tôn giả A-nan: -Có pháp nào mà tu tập và tu tập thuần thục sẽ chứng quả A-la-hán chăng? Tôn giả A-nan đáp: Có pháp tu tập và tu tập thuần thục sẽ chứng quả A-la-hán, đó là pháp bốn niệm xứ. Những gì là bốn? Đó là song quán niệm thân trên thân,... thọ9... tâm và sông quan niệm pháp trên pháp. Bấy giờ, hai vị Tôn giả69 đàm đạo xong, mỗi người trở về chỗ của mình. ***

66 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.631. 0175cll). Tham chiếu: s. 47.34 - v. 180. 67 Nguyên tác: Chánh sĩ (). 68 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.632. 0175cl9). 69 Như chú thích 67.

633. LUẬN VỀ TẤT CẢ PHÁP70 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Luận về tất cả pháp, tất cả pháp đó là bốn niệm xứ. Đây gọi là giáo thuyết chân chánh. Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân,... thq,. tâm và sống quán niệm pháp trên pháp. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

634. DẪN ĐẾN HIÊN THÁNH71 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nếu Tỳ-kheo tu tập và tu tập thuần thục bốn niệm xứ thì gọi là vi Hiền thánh xuất ly.72 Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân,...thọ,... tâm và sống quán niệm pháp trên pháp. Đức Phật

nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kinh Hiền thảnh xuất ly cũng vậy các kinh như Hoàn toàn hết 9 ?

khô, Vượt thoát khô đau, Được quả vị lớn, Được phước lợi lớn, Được pháp cam lộ, Cứu cảnh cam lộ, Chứng pháp cam lô, cũng nói đầy đủ như thế. ***

635. THANH TỊNH CHO CHÚNG SANH73 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu Tỳ-kheo nào tu tập và tu tập thuần thục bốn niệm xứ thì có thể khiến cho chúng sanh chưa thanh tinh được thanh tịnh, chúng sanh đã thanh tịnh sẽ được rạng ngời hơn. Những gì là bốn? Đó là sống quán niệm thân trên thân,... thọ,... tâm và sống quán niệm pháp trên pháp.

70 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.633. 0175c26). 71 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.634. 0176a02). Tham chiếu: s. 47.17 - v. 166. 72 Hiền thanhxuat ly (?. TỈIam chiếu: s. 47.17-V. 166, “xuất ly” ()được dịch từniyyānikā, nghĩa là sự dân dăt, việc đưa ra khỏi, có góc động từ niyyāti, nghĩa là được dắt dẫn, hướng dẫn, đem đi. 73 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. B(r.02. 0099.635. o 176a 10).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kinh Thanh tịnh cho chủng sanh; cũng vậy, các kỉnh như Chúng sanh chưa độ thoát khiến được độ thoát, Chứng quả A-la-hán, Chứng quả Độc giác, Chứng quả Vô thượng Bồ-đề, cũng nói như trên. ***

636. PHÁP TU BỐN NIỆM xứ74
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Kê Lâm, ấp Ba-liên-phất.
Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
Ta sẽ nói cho các thầy về pháp tu bốn niệm xứ. Thế nào là pháp tu bốồờơỳĩNáyứ
74 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.636. 0176al9). Tham chiếu: s. 47.3 - v. 142.

tham dục; đoạn trừ sân hận, thùy miên, trạo hối và nghi ngờ ở thế gian; xa lìa sân hận, thùy miên, trạo hối và nghi ngờ; diệt trừ hoàn toàn sân hận, thùy miên, trạo hối và nghi ngờ. Vì để diệt trừ năm thứ ngăn che làm não hại tâm, làm tuệ yếu kém, các chướng ngại sanh, không hướng đên Niêt-bàn5 thê nên [vị áy] phải sông quán niệm thân trên nội thân, tinh cần nỗ lực, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu ở thế gian. Cũng như vậy, sống quán niệm thân trên ngoại thân,... trên nội ngoại thân; sống quán niệm thọ,... tâm và sống quán niệm pháp trên pháp, cũng nói như vậy. Đây gọi là Tỳ-kheo tu bốn niệm xứ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

637. BA DIỆU HẠNH75 _ Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Nên tu

bốn niệm xứ... (nói đầy đủ như trên, chỉ có khác biệt ở đoạn sau): Như vậy, xuất gia rồi thì sống ở nơi yên tĩnh, tuân theo giới luật và thực hành đầy đủ luật nghi, hành xứ, đối với tội lỗi nhỏ nhặt cũng sanh lòng sợ hãi, lãnh thọ và gìn giữ học giới, xa lìa sát sanh, cham dứt sát sanh, không vui khi thấy sát sanh, cho đến tất cả thiện hạnh như trước đã nói, y bát luôn ở bên mình, như chim có hai cánh. Như thế là thành tựu học giới và tu bốn niệm xứ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo

75 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.637. 0176Ồ20). Tham chiếu: s. 47.46 - v. 187. 76 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.638.0l76b28). Tham chiếu: Tăng.(r02. 0125 26.9. 0639al2);5.47.l3-V. lói. 77 Na-la tụ lạc (Nālagāmaka).

Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất do bệrứi mà nhập Niết-bàn, Sa-di Thuần-đà đã lễ cúng Tôn giả Xá-lợi-phất, rồi gom lấy Xá-lợi còn lại, mang theo cùng với y bát đến thành Vương Xá. Đen nơi, Thuần-đà cất y bát, rửa chân, rồi đi đến chỗ Tôn giả A-nan, lạy sát chân Tôn giả, đứng qua một bên và thưa: Bạch Tôn giả! Hòa thượng của con là Tôn giả Xá-lợi-phất đã vào Niết- bàn, con đem Xá-lợi và y bát về đây. Tôn giả A-nan nghe Sa-di Thuần-đà báo tin ấy rồi, liền đi đến chỗ Phật và bạch rằng: -Kính bạch Thế Tôn! Hôm nay, thân thể của con dường như rã rời, bốn phương chao đảo, nghẹn ngào không nói nên lời khi nghe Sa-di Thuần-đà nói với con là Tôn giả Xá-lợi-phất đã vào Niết-bàn và đã đem Xá-lợi cùng với y bát về đây! Phật liền dạy: Thế nào, A-nan? Thầy Xá-lợi-phất có đem theo giới thân mà vào Niết-bàn không? Có mang theo định thân, tuệ thân, giải thoát thân và giải thoát tri kiến thân mà vào Niết-bàn không? Tôn giả A-nan bạch Phật: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Phật bảo A-nan: e r 9 9

-Hay là đã đem những pháp mà Ta đã tự biết đê tự mình thành tựu Đăng chánh giác và thuyết giảng như bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, Thánh đạo tám chi mà vào Niết-bàn? Tôn giả A-nan bạch Phật: Thưa không, bạch Thế Tôn! Tuy chẳng đem theo giới thân... (cho đến) các pháp đạo phẩm mà vào Niết-bàn, nhimg Tôn giả Xá-lợi-phất là bậc giữ giới, đa văn, ít muốn biết đủ, thường tu hạnh viễn ly, tinh cần nỗ lực, nhiếp niệm an trụ, nhất tâm nhập định, là bậc trí tuệ bén nhạy, trí tuệ sâu xa, trí tuệ siêu việt, trí tuệ phân biệt, trí tuệ to lớn, trí tuệ rộng rãi, trí tuệ thâm sâu, trí tuệ không ai bằng, trí báu đã thành tựu, khéo thấy biết, khéo chỉ dạy, khéo soi sáng, khéo làm cho hoan hỷ, khéo léo khen ngợi và nói pháp vì đại chúng. Thế nên, thưa Thế Tôn! Con vì pháp, vì bậc giữ gìn Chánh pháp78 mà buồn đau, khổ não. Phật dạy: - Này A-nan! Thầy chớ buồn đau, khổ não! Vì sao như vậy? Vì những gì được sanh ra, được hình thành, được tồn tại đều là pháp hữu vi nên sẽ tan hoại, sao có thể khiến không tan hoại được? Muốn các pháp hữu vi không tan hoại thì điều ấy không thể được!

78 Nguyên tác: Thọ pháp ().Tham chiếu: s. 47.13 - v. 161: Dhammānuggaha (Hộ trì của pháp), HT. Thích Minh Chau dịch.

Trước đây Ta đã từng nói, tát cả mọi vật đáng yêu, đáng nhớ, tát cả mọi sự xứng ý, vừa lòng đều là pháp chia ly, không thể nắm giữ mãi. Ví như cây to, gồm rễ, thân, nhánh, lá? hoa, trái sum suê tươi tốt thì nhánh lớn sẽ gãy trước. Cũng như núi báu lớn thì núi nào cao sẽ sụp đổ trước. Cũng vậy, trong hàng đại chúng quyến thuộc của Như Lai thì những bậc đại đệ tử sẽ vào Niết-bàn trước. Nếu như phương kia có Xá-lợi-phất an trụ thì Ta sẽ an tâm đối với phương ấy, nhưng mà nơi ấy đối với Ta không phải là trống không, vì đã có Xá-lợi-phất? như trước đây Ta đã từng nói. Hôm nay với thây, này A-nan5 như trước đây Ta đã nói, tát cả mọi vật đáng yêu, đáng nhớ, tất cả mọi sự xứng ý, vừa lòng thảy đều là pháp phải chia ly! Cho nên, này A-nan, hôm nay thây đừng quá buôn đau. A-nan nên biêt, Như Lai không bao lâu nữa cũng sẽ ra đi. Thế nên, này A-nan, hãy tự mình làm hòn đảo, tự mình nương tựa nơi chính mình, lấy pháp làm hòn đảo, lấy pháp làm nơi nương tựa, không lấy chỗ nào khác làm hòn đảo, không nương tựa chỗ nào khác. Tôn giả A-nan bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là tự mình làm hòn đảo để tự mình nương tựa? The nào là tự mình làm hòn đảo, tự mình nương tựa nơi chính mình, lay pháp làm hòn đảo, lấy pháp làm nơi nương tựa, không lấy chỗ nào khác làm hòn đảo, không nương tựa chỗ nào khác? Phật đáp: -Giông như vị Tỳ-kheo sông quán niệm thân trên thân, tinh cân nô lực, chánh niệm tỉnh giác, điêu phục tham ưu ở thê gian. Cũng vậy, sông quán niệm thân trên ngoại thân,... trên nội ngoại thân;... thọ,... tâm và pháp trên pháp, cũng nói như the. A-nan! Đây gọi là tự mình làm hòn đảo, tự mình nương tựa nơi chính mình, lấy pháp làm hòn đảo, lấy pháp làm nơi nương tựa, không lấy chỗ nào khác làm hòn đảo? không nương tưa chỗ nào khác. Đức Phật nói kinh này xong, [Tôn giả A-nan và] các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

639. HẢI ĐẢO Tự THÂN79 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ trong rừng Am-la80 râm mát, bên bờ sông Bạt-đàla?81 nước Ma-thâu-la.82 J

79 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.639. 0177al5. Tham chiếu: s. 47.14 - v. 163.

80 Am-la ,Amba.

81 Bạt-đà-la ,Bhaddha.

82 Ma-thâu-la ,Mathura.

QUYỂN 24 739

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đã vào Niết-bàn chưa bao lâu. Bấy giờ, vào ngày rằm của tháng và cũng là ngày Bố-tát9 Thế Tôn trải tòa ngồi trước đại chúng. Rồi Thế Tôn nhìn khắp đại chúng và nói với các Tỳ-kheo: Ta nhìn đại chúng, cảm thấy có trống trải, bởi vì Xá-lợi-phất và Mục- kiền-liên đã vào Niết-bàn. Trong chúng đệ tử của Ta thì chỉ có hai người này là khéo thuyết pháp, giáo giới, dạy dỗ và biện thuyết đầy đủ. Có hai thứ tài sản đó là tiền tài và pháp tài; muốn có tiền tài thì tìm cầu ở thế gian, muốn được pháp tài thì hãy tìm cầu nơi Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên. Như Lai đã xa lìa tiền tài và cả pháp tài. Các thầy chớ vì Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên vào Niết-bàn mà buồn rầu, khô não. Ví như cây to, gôm rê, thân, nhánh, lá? hoa, trái sum suê tươi tót thì nhánh lớn sẽ gãy trước. Cũng như núi báu lớn thì ngọn nào cao sẽ sụp đổ trước. Cũng

vậy, trong đại chúng của Như Lai, hai đại đệ tử là Xá-lợi-phất và Mục- kiền-liên sẽ vào Niết-bàn trước. Cho nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy chớ buồn rầu, khổ não! Vì không có pháp gì được sanh ra, được hình thành, được tồn tại, là hữu vi, là tan hoại mà không bị biên diệt? Muôn các pháp hữu vi không bị tan hoại thì điêu ây không thể được! Trước đây Ta đã nói: "Mọi vật đáng yêu đều chịu sự chia lia!" Chẳng bao lâu nữa, Ta sẽ rời xa. Vì thế, các thầy phải biết tự làm hòn đảo, tự nương tựa chính mình, hãy lấy pháp làm hòn đảo, lấy pháp làm nơi nương tựa, không lấy chỗ nào khác làm hòn đảo, không nương tựa chô nào khác. Nghĩa là sông quán niệm thân trên thân, tinh cân nô lực, chánh niệm tỉnh giác, điêu phục tham ưu ở thê gian; cũng vậy, sống quán niệm thân trên ngoại thân,... nội ngoại thân;... thọ?... tâm và pháp trên pháp, tinh cần nỗ lực, chánh niệm tỉnh giác, điều phục tham ưu ở thế gian. Đây gọi là tự mình làm hòn đảo, tự mình nương tựa nơi chính mình, lấy pháp làm hòn đảo, lây pháp làm nơi nương tựa, không lây chô nào khác làm hòn đảo, không nương tựa chỗ nào khác. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.83

83 Bản Hán, hết quyển 24.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.